

Bản án số: 102/2022/HS-ST

Ngày: 25-7-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông: Nguyễn Thanh Tú Em.

2/ Bà: Nguyễn Thị Kim Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Đ Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2022/TLST- HS ngày 02 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2022/QĐXXST-HS ngày 11/7/2022, đối với bị cáo:

Trần Hoài H (tên gọi khác: Bia), sinh ngày 30/4/1997, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Không có; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12 (nhưng biết đọc và biết viết); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Trần Thị Kim O; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 118A/QĐ-TA ngày 03/4/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 21 tháng; đến ngày 12/02/2019 chấp hành xong. Tại Quyết định số 5436/QĐ-UB ngày 06/9/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Trường Giáo Dưỡng số 4, thời hạn 12 tháng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”; đến ngày 12/9/2014 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18.02.2022 đến nay.

(Có mặt)

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Văn G, sinh năm: 2000; nơi cư trú: (HKTT: Số 289/1 Đường Q, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 220/6 Đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Số 220/6 Đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ, ngày 03/01/2022, Trần Hoài H đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi H đi đến hẻm 220 Đường Đ, Phường M, Quận B thì phát hiện có nhiều xe gắn máy không người trông coi. Thực hiện ý định, H lén lút tiến sát và lấy trộm xe gắn máy biển số 59L1-869.29 của anh Nguyễn Văn G đang dựng trước nhà số 220/6 Đường Đ, Phường M, Quận B; sau đó H dẫn xe ra đường Đ thì gặp Nguyễn Tuấn L đang điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) chở Nguyễn Hoàng P; tại đây, H nhờ L và P đẩy chiếc xe biển số 59L1-869.29 về phòng trọ của L tại hẻm 30 Đường Đ, Phường M, Quận B thì được L và P đồng ý. Về nhà L, H nói cho L biết chiếc xe do H trộm cắp mà có và L nói mua lại chiếc xe với giá 2.500.000 đồng, nhưng H chỉ lấy 500.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Sau khi có được chiếc xe do H trộm cắp, lúc này tại nhà L có Huỳnh Minh Đ, nên L lấy chiếc xe của H mới trộm được nói Đ điều khiển xe biển số 59L1-044.91 của Đ đi theo L đến tiệm cầm đồ (không rõ địa chỉ) tại khu vực Đường A, Quận S cầm xe biển số 59L1-869.29, nhưng do xe không có giấy tờ, nên chủ tiệm không đồng ý nhận cầm xe. L, Đ chạy về bãi giữ xe ở bệnh viện Quận S, tại đây, Đ mang xe biển số 59L1-869.29 vào gửi và quay ra chở L về phòng trọ của L thì lúc này L nói cho Đ biết là chiếc xe mà Đ gửi là xe trộm cắp mà có.

Khi về phòng của L, tại đây có Nguyễn Hoàng P đến chơi, lúc này L nhờ P tìm chỗ cầm hoặc bán chiếc xe mà L đã mua từ H và P nói Đ chở P đến bãi giữ xe ở Bệnh viện Quận S lấy xe biển số 59L1-869.29 để P điều khiển đến khu vực đường C, quận T cầm, bán xe nhưng không có tiệm nào nhận cầm hoặc nhận mua xe trên nên Đ, P đưa xe biển số 59L1-869.29 đến hẻm 683 Đường C, Phường L, Quận S cất; sau đó, Đ chở P về lại nhà trọ của L, còn Đ điều khiển xe của Đ về nhà.

Khoảng 08 giờ, ngày 03/01/2022, do P lấy xe đi cầm, đi bán mà không được và không có tiền tiêu xài nên L gọi điện kêu Đ đến nhà L, khi Đ đến thì gặp Phạm Kim L, tại đây L nói L lấy xe của Đ chở P đi lấy xe biển số 59L1-869.29. Khi L, P đi khoảng 30 phút thì L quay lại nhà L và nói đợi P quá lâu nên L về trước. Thấy L về, Đ lấy xe của Đ chở L trở lại hẻm 683 Đường C, Quận S thì thấy P đang ngồi trước đầu xe biển số 59L1-869.29. Sau đó, Đ vừa đẩy xe biển số 59L1-869.29 ra ngoài thì bị lực lượng Công an phát hiện đưa về trụ sở Công an làm việc cùng tang vật là chiếc xe biển số 59L1-869.29 và xe biển số 59L1-044.91 của Đ. Riêng P lợi dụng sơ hở bỏ chạy thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30, ngày 15/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 xác định xe mô tô biển số 59L1-869.29 có giá trị là 8.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra:

- Trần Hoài H khai NH toàn bộ hành vi phạm tội như trên và khẳng định Nguyễn Tuấn L biết rõ chiếc xe biển số 59L1-869.29 là do H trộm cắp mà có (vì H có nói cho L

biết việc này). Riêng P và Đ không biết việc này (vì H không có nói cho P và Đ biết việc H lấy trộm chiếc xe biển số 59L1-869.29).

- Nguyễn Hoàng P khai nhận: H, L không có nói cho P biết chiếc xe biển số 59L1-869.29 là do trộm cắp mà có.

- Huỳnh Minh Đ khai nhận: Lúc đầu Đ không biết chiếc xe biển số 59L1-869.29 là do trộm cắp mà có; nhưng sau đó khi Đ cùng L đem chiếc xe đi cầm tại các tiệm cầm đồ, nhưng không có nơi nào nhận cầm xe (vì không có giấy tờ hợp lệ) và cả hai đem chiếc xe gửi tại bãi giữ xe của Bệnh viện Quận S (trên đường đi gửi xe L có nói cho Đ biết chiếc xe biển số 59L1-869.29 là do trộm cắp mà có).

- Phạm Kim L khai nhận: L không có liên quan và không biết chiếc xe biển số 59L1-869.29 là do trộm cắp mà có.

Đối với Nguyễn Tuấn L đã bỏ trốn khỏi địa phương, nên chưa ghi nhận được lời khai; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra thông báo truy tìm và đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã lập biên bản giao trả cho anh G chiếc xe gắn máy, biển số 59L1-869.29 và anh G không có yêu cầu gì thêm.

Chiếc xe gắn máy, biển số 59L1-869.29; qua xác minh do bà Nguyễn Thị N đứng tên chủ sở hữu. Bà N khai nhận: Vào năm 2017, Bà N cho anh G (là cháu chồng của Bà N) chiếc xe trên, do là người trong gia đình nên không thực hiện thủ tục sang tên; Bà N yêu cầu trả chiếc xe trên cho anh G và Bà N không có yêu cầu gì khác.

Chiếc xe gắn máy, biển số 59L1-044.91; qua xác minh do bà Huỳnh Thị Bé A (mẹ của Huỳnh Minh Đ) đứng tên chủ sở hữu; bà A cho Đ mượn chiếc xe đi chơi và không biết Đ sử dụng làm phương tiện để chở L, P, L có liên quan đến việc đem chiếc xe gắn máy, biển số 59L1-869.29 của anh G đi cầm cố, bán, cất giấu; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trao trả chiếc xe trên cho bà A và bà A không có yêu cầu gì thêm.

Vật chứng: 01 USB ghi hình ảnh H trộm cắp xe (hiện được lưu theo hồ sơ vụ án).

Bản cáo trạng số 75/CT-VKSQ8 ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Hoài H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, các điểm: h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Trần Hoài H mức án tù từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Hoài H (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành).

- Về trách nhiệm dân sự: Đương sự không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB.

\* Bị cáo Trần Hoài H thừa nh hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu và không tranh luận, không bào chữa; bị cáo chỉ xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nh định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoài H đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số 59L1-869.29 của anh Nguyễn Văn G, vào khoảng 03 giờ, ngày 03/01/2022, tại trước nhà số 220/6 Đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Hoài H phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Tài sản mà bị cáo Trần Hoài H chiếm đoạt, qua kết luận định giá tài sản thuộc trường hợp “tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng”. Do đó, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Hoài H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân của bị cáo Trần Hoài H: Bị cáo Trần Hoài H có quá trình nhân thân xấu (là người nghiện ma túy, đã từng bị đưa vào Cơ sở Cai nghiện Ma túy bắt buộc và cũng đã từng bị đưa vào Trường Giáo Dưỡng); nên cũng cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Hoài H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, nên được xem là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm h, điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Hoài H là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo Trần Hoài H; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về ý kiến của bị cáo Trần Hoài H xin được giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên; nên được chấp nh.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định, để tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo Trần Hoài H thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Hoài H.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại không có yêu cầu và vắng mặt tại phiên tòa; nên không xem xét giải quyết.

[9] Đối với số tiền 500.000 đồng mà bị cáo H khai nh có được là do bị cáo bán chiếc xe trộm cắp của anh G cho Nguyễn Tuấn L và bị cáo đã tiêu xài hết, do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo H (riêng L đã bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan điều tra chưa ghi nh được lời khai của L và hiện tại L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra thông báo truy tìm); nên sẽ được xem xét và xử lý sau.

[10] Về vật chứng liên quan:

- Đối với tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại cho bị hại (chủ sở hữu hợp pháp) là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng khác có liên quan đến vụ án (01 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án do bị hại giao nộp), đây là tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án; nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy, biển số 59L1-044.91; do không có liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp (bà Huỳnh Thị Bé A) là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoài H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng P, Phạm Kim L và Huỳnh Minh Đ: Do mới chỉ có lời khai của P, L và Đ, còn Nguyễn Tuấn L hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương và đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra thông báo truy tìm; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[13] Đối với hành vi của Nguyễn Tuấn L: Hiện tại, Nguyễn Tuấn L đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra thông báo truy tìm và vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm: h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoài H 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 18/02/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Hoài H.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB (được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để trong 01 (một) bì thư màu trắng và đánh số bút lục là 178).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Hoài H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nH:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Trần Trọng Trúc**